# HỢP ĐỒNG CHO VAY

Số: […]

*Hôm nay, ngày […] tháng […] năm […], tại […], chúng tôi gồm có:*

**BÊN CHO VAY: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẠI CHÚNG VIỆT NAM** -[…][[1]](#footnote-1)

Địa chỉ : […]

Mã số doanh nghiệp : […]

Điện thoại : […]

Đại diện : […]

Chức vụ : […]

Văn bản ủy quyền số : […] của […] ngày […]

*(Sau đây trong Hợp Đồng gọi tắt là* ***“Ngân Hàng”****)*

**BÊN VAY**: […][[2]](#footnote-2)

CMND/Hộ chiếu/CCCD số: […] Nơi cấp […] Ngày cấp […]

Nơi thường trú : […]

Điện thoại : […]

….. : […]

*(Sau đây trong Hợp Đồng gọi tắt là* ***“Bên Vay”****)*

Các Bên thống nhất ký kết Hợp Đồng Cho Vay này (sau đây gọi tắt là **“Hợp Đồng”**) với các nội dung sau:

1. **CHO VAY, GIẢI NGÂN.**
   1. **Số tiền vay:** [...] *(Bằng chữ: [...])*
   2. **Thời hạn trả nợ:** [...]kể từ ngày [...].
   3. **Mục đích sử dụng Số tiền vay:** [...].
   4. **Cho vay, giải ngân:**

***Phương án 1: Áp dụng đối với Khoản vay giải ngân nhiều lần, mỗi lần giải ngân ký một khế ước nhận nợ***

* + 1. Thời hạn giải ngân: trong vòng [...] ngày kể từ ngày ký Hợp Đồng hoặc một thời hạn khác do Ngân hàng chấp thuận theo đề nghị của Bên Vay.
    2. Phương thức giải ngân: được quy định cụ thể tại mỗi Khế ước nhận nợ.
    3. Điều kiện cho vay, giải ngân: Ngân Hàng thực hiện cho vay, giải ngân và duy trì khoản vay đối với Bên Vay khi các điều kiện sau đây đã được đáp ứng đầy đủ:
       1. Bên Vay đã điền đầy đủ thông tin, ký và gửi Ngân Hàng […] bản gốc Khế ước nhận nợ. Mỗi lần chấp thuận giải ngân, Ngân Hàng sẽ phê duyệt/xác nhận vào Khế ước nhận nợ đã được Bên Vay ký kết và chuyển giao cho Ngân Hàng. Khế ước nhận nợ đã được Ngân Hàng phê duyệt/xác nhận là một phần không tách rời của Hợp Đồng;
       2. Không xảy ra bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm hoặc Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể nào theo quy định tại Hợp Đồng này;
       3. Hoàn thành các thủ tục bảo đảm theo quy định tại Hợp Đồng này và các thỏa thuận có liên quan đến khoản tín dụng;
       4. [...][[3]](#footnote-3)
       5. Các điều kiện khác theo quy định của Ngân Hàng và quy định pháp luật trong từng thời kỳ tại thời điểm cho vay, giải ngân.

***Hoặc***

***Phương án 2: Áp dụng đối với khoản vay giải ngân 01 lần, Hợp đồng cho vay kiêm Khế ước nhận nợ***

* + 1. Ngày dự kiến giải ngân : […] hoặc một ngày khác do Ngân hàng chấp thuận.
    2. Phương thức giải ngân:

Chuyển khoản:

* Người thụ hưởng: […]
* Tài khoản số: […]
* Tại: […]

Tiền mặt:

* Người thụ hưởng:
* CMND/CCCD/Hộ chiếu:
* Ngày cấp:
* Nơi cấp:

Hình thức khác: […]

* + 1. Số LD: […][[4]](#footnote-4)
    2. Điều kiện cho vay, giải ngân: Ngân Hàng thực hiện cho vay, giải ngân và duy trì khoản vay đối với Bên Vay khi các điều kiện sau đây đã được đáp ứng đầy đủ:
       1. Không xảy ra bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm hoặc Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể nào theo quy định tại Hợp Đồng này;
       2. Hoàn thành các thủ tục bảo đảm theo quy định tại Hợp Đồng này và các thỏa thuận có liên quan đến khoản tín dụng;
       3. [...][[5]](#footnote-5)
       4. Các điều kiện khác theo quy định của Ngân Hàng và quy định pháp luật trong từng thời kỳ tại thời điểm cho vay, giải ngân.

1. **LÃI SUẤT VÀ PHÍ**
   1. **Lãi suất trong hạn:**
      1. Lãi suất áp dụng:

***Phương án 1: Áp dụng đối với khoản vay giải ngân nhiều lần***

Lãi suất tại thời điểm giải ngân được ghi cụ thể tại mỗi Khế ước nhận nợ.

***Hoặc***

***Phương án 2:******Áp dụng đối với Khoản vay giải ngân 01 lần (Hợp đồng tín dụng kiêm KUNN)***

* + - 1. Từ ngày […] đến ngày […], lãi suất bằng: […]%/năm.
      2. Sau thời hạn nêu tại điểm a, Lãi suất được điều chỉnh như quy định tại Khoản 2.1.2 Điều này.
    1. Điều chỉnh lãi suất:

Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh [… tháng] một lần kể từ ngày giải ngân và được xác định như sau: [[6]](#footnote-6)

[*Lãi suất cho vay = Lãi suất cơ sở+ [Biên độ] %/năm.*

*Trong đó Lãi suất cơ sở là lãi suất được Ngân Hàng công bố trong từng thời kỳ. Trường hợp vào ngày điều chỉnh lãi suất, Ngân Hàng không công bố Lãi suất cơ sở thì áp dụng Lãi suất cơ sở được công bố tại thời điểm gần nhất.*

***Hoặc***

Lãi suất được điều chỉnh theo quy định cụ thể tại mỗi Khế ước nhận nợ.[[7]](#footnote-7)

* + 1. Trường hợp Bên Vay vi phạm nghĩa vụ Điều 9 Hợp Đồng, Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh tăng thêm […]%/năm kể từ ngày Ngân Hàng thông báo cho Bên Vay.
    2. [….][[8]](#footnote-8)
  1. **Lãi suất quá hạn:** Bằng 150% Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc đến hạn nhưng không được Bên Vay trả nợ đúng hạn.
  2. **Lãi suất chậm trả lãi:** 10%/năm hoặc một mức lãi suất khác do Ngân Hàng quyết định áp dụng đối với khoản lãi đến hạn nhưng không được Bên Vay trả lãi đúng hạn.
  3. **Phí:** 
     1. Phí trả nợ trước hạn: […].
     2. Phí khác: […].

1. **TRẢ NỢ GỐC, LÃI VAY, PHÍ.**
   1. **Trả nợ gốc: [[9]](#footnote-9)**

* Bên Vay trả hết nợ gốc cho Ngân Hàng vào ngày kết thúc thời hạn trả nợ quy định tại khoản 1.2 Điều 1 Hợp Đồng.

***Hoặc***

* Nợ gốc được trả […] kỳ, mỗi kỳ […] tháng/kỳ, vào ngày […] hàng tháng của tháng cuối mỗi kỳ trả nợ gốc. Số tiền nợ gốc trả hàng kỳ được ghi cụ thể tại mỗi Khế ước nhận nợ.

***Hoặc***

* Nợ gốc được trả làm nhiều lần (theo Lịch trả nợ gốc do hai bên thoả thuận và Ngân Hàng thông báo cho Bên Vay).

***Hoặc***

* Nợ gốc được trả […] kỳ, mỗi kỳ […] tháng/kỳ, vào ngày […] hàng tháng. Số tiền Nợ gốc trả mỗi kỳ từ kỳ thứ […] đến kỳ thứ […] là […] VNĐ. Kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày […] với số tiền là […] VNĐ[[10]](#footnote-10)
  1. **Trả lãi:**
* Số tiền lãi của toàn bộ thời hạn tính lãi được xác định theo công thức sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Số tiền lãi = | ∑ (Số dư thực tế x Số ngày duy trì số dư thực tế x Lãi suất cho vay) |
| 365 |

***Trong đó:***

* + - * 1. *Số dư thực tế: là số dư được sử dụng để tính lãi theo theo thỏa thuận của các Bên và theo quy định của pháp luật về cấp tín dụng;*
        2. *Số ngày duy trì số dư thực tế: là số ngày mà số dư thực tế được duy trì để tính lãi.*
        3. *Lãi suất cho vay: được xác định theo quy định tại Điều 2 của Hợp Đồng này.*
* Số tiền lãi được trả định kỳ vào ngày […] hàng tháng. Số tiền lãi của kỳ thanh toán lãi cuối cùng sẽ được trả vào ngày trả nợ gốc cuối cùng.
  1. **Trả phí.**
     1. Phí trả nợ trước hạn: Bên vay trả phí trả nợ trước hạn vào thời điểm tất toán khoản vay trước hạn;
     2. Phí khác: […]

1. **BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM** 
   1. Tài sản bảo đảm gồm:
      1. […][[11]](#footnote-11)
      2. Các nguồn thu và tài sản hợp pháp khác của Bên Vay.
   2. Trong trường hợp xảy ra Sự Kiện Vi Phạm, Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể và/hoặc khi tổng giá trị tài sản bảo đảm không đủ để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán, Bên Vay cam kết bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc tạo lập các biện pháp bảo đảm khác theo yêu cầu của Ngân Hàng.
2. **THỜI HẠN CHO VAY VÀ ĐIỀU CHỈNH LÃI SUẤT/PHÍ** 
   1. Thời hạn cho vay: là khoảng thời gian được tính từ ngày tiếp theo của ngày tổ chức tín dụng giải ngân vốn vay cho Bên Vay cho đến thời điểm Bên Vay phải trả hết nợ gốc và lãi tiền vay. Trường hợp ngày cuối cùng của Thời hạn cho vay không phải là Ngày Làm Việc, thì chuyển sang Ngày Làm Việc tiếp theo. Đối với Thời hạn cho vay không đủ một ngày thì thực hiện theo quy định tại [Bộ luật dân sự](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Bo-luat-dan-su-2015-296215.aspx" \t "_blank) về thời điểm bắt đầu thời hạn.
   2. Ngân Hàng thực hiện điều chỉnh lãi suất/phí trong các trường hợp sau đây:
      1. Điều chỉnh theo định kỳ như đã thỏa thuận tại Hợp Đồng;
      2. Trong trường hợp phát sinh Sự Kiện Vi Phạm và/hoặc Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể, Bên Vay đồng ý Ngân Hàng có quyền điều chỉnh lãi suất/phí theo quy định của Ngân Hàng trong từng thời kỳ.
   3. Trường hợp Lãi suất cơ sở tại Hợp Đồng quy định có nhiều mức khác nhau tại một thời điểm, Ngân Hàng và Bên Vay thống nhất xác định Lãi suất cơ sở là mức lãi suất cao nhất trong biểu lãi suất mà Ngân Hàng công bố tùy từng thời kỳ.
3. **THANH TOÁN**
   1. Bên Vay phải chủ động thanh toán các khoản gốc, lãi, phí và các nghĩa vụ thanh toán khác cho Ngân Hàng trước 16h00 của ngày đến hạn theo quy định tại Hợp Đồng bằng phương thức nộp tiền mặt tại điểm giao dịch hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Bên Vay để Ngân Hàng thu nợ. Trường hợp ngày đến hạn không phải là một ngày làm việc thì ngày trả nợ sẽ là ngày làm việc liền kề ngay sau đó và lãi vẫn được tính cho tới ngày thực trả. Ngày làm việc theo Hợp Đồng là bất kỳ ngày nào trừ ngày nghỉ lễ tại Việt Nam hoặc bất kỳ ngày nào mà Ngân Hàng không làm việc (“Ngày Làm Việc”). Việc thanh toán của Bên Vay chỉ được coi là thành công khi Ngân Hàng đã hạch toán thu nợ và khoản thanh toán của Bên Vay đã được ghi nhận vào hệ thống của Ngân Hàng.
   2. Bên Vay được giải ngân bằng đồng tiền nào thì trả nợ bằng đồng tiền đó, trừ khi được Ngân Hàng chấp thuận thay thế bằng đồng tiền khác với tỷ giá quy đổi do Ngân Hàng quyết định.
   3. Khi nhận được bất kỳ khoản tiền thanh toán nào từ Bên Vay, thứ tự thu nợ như sau: Các khoản chi phí, phí tổn, phí của Ngân Hàng (nếu có); tiền phạt; tiền bồi thường thiệt hại; tiền lãi quá hạn; tiền lãi chậm trả lãi; tiền lãi đến hạn; nợ gốc và các khoản liên quan khác. Trên cơ sở không trái các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Ngân Hàng có thể thay đổi thứ tự ưu tiên thanh toán nêu trên. Trường hợp nếu quy định pháp luật có quy định về thứ tự thu nợ thì tuân thủ theo quy định pháp luật.
   4. Trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Bên Vay theo quy định tại Hợp Đồng là trách nhiệm liên đới. Ngân Hàng có quyền chỉ định từng Bên Vay (nêu tại Phần giới thiệu Hợp Đồng) hoặc tất cả các Bên Vay tham gia ký kết Hợp Đồng thực hiện một phần hoặc toàn bộ các nghĩa vụ quy định tại Hợp Đồng. Bên Vay đồng ý một hoặc một số người trong Bên Vay ký kết Ủy nhiệm chi, Giấy lĩnh tiền, Khế ước nhận nợ (nếu có), Phụ lục nhằm sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng này hoặc bất kỳ văn bản nào liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng (như trả nợ, bao gồm cả việc trả nợ trước hạn; đề nghị gia hạn nợ, cơ cấu lại thời hạn trả nợ ...) với Ngân Hàng đều có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của tất cả các Bên Vay theo thỏa thuận tại Hợp Đồng. Bằng Hợp Đồng, các cá nhân vay vốn tham gia ký kết Hợp Đồng đồng ý ủy quyền cho bất kỳ người nào thuộc Bên Vay sử dụng tài khoản thanh toán của mình để thanh toán khoản vay và các khoản phí, chi phí phát sinh liên quan đến khoản vay cho Ngân Hàng.
   5. Bên Vay đồng ý sẽ thanh toán bất kỳ khoản phí, chi phí bao gồm nhưng không giới hạn các chi phí để thực hiện việc: (i) soạn thảo, ký kết, sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng và (ii) các khoản lệ phí công chứng, chứng thực, đăng ký giao dịch bảo đảm và các phí, chi phí khác liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng, (các) Hợp đồng bảo đảm bảo đảm cho khoản tín dụng theo Hợp Đồng.
   6. Bên Vay đồng ý mở và duy trì tài khoản tại Ngân Hàng. Bên Vay đồng ý cho Ngân Hàng được quyền tự động trích tiền trên tài khoản thanh toán hoặc bất kỳ khoản tiền nào mà Bên Vay đang duy trì tại Ngân Hàng để thanh toán cho nghĩa vụ của Bên Vay phát sinh theo Hợp Đồng.
4. **TRẢ NỢ TRƯỚC HẠN, CƠ CẤU LẠI KHOẢN NỢ, CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN**
   1. **Trả nợ trước hạn:** Trong trường hợp có nhu cầu trả nợ trước hạn, một trong các Bên Vay gửi đề nghị trả nợ cho Ngân Hàng và phải được Ngân Hàng chấp thuận. Bên Vay có trách nhiệm thực hiện đầy đủ thủ tục trả nợ trước hạn theo quy định của Ngân Hàng. Trường hợp Ngân Hàng yêu cầu Bên Vay trả nợ trước hạn, Ngân Hàng sẽ gửi thông báo yêu cầu thu nợ trước hạn cho Bên Vay. Ngoài các khoản gốc, lãi phải trả, Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán Phí trả nợ trước hạn và các phí khác theo quy định của Ngân Hàng phù hợp với quy định pháp luật.
   2. **Cơ cấu lại thời hạn trả nợ:** Trường hợp Bên Vay không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi vay theo quy định của Hợp Đồng, Bên Vay có thể đề nghị Ngân Hàng cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Văn bản đề nghị phải được kèm theo các tài liệu chứng minh gửi tới Ngân Hàng trước ngày đến hạn trả nợ tối thiểu 10 (mười) Ngày Làm Việc. Trường hợp chấp thuận, Ngân Hàng sẽ cơ cấu lại thời hạn trả nợ và có thông báo bằng văn bản cho Bên Vay. Trường hợp Ngân Hàng không có văn bản chấp thuận về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi vay vào ngày đến hạn.
   3. **Chuyển nợ quá hạn:** Khi Bên Vay không trả được bất kỳ khoản nợ gốc hoặc lãi nào đến hạn, Ngân Hàng sẽ thực hiện chuyển khoản nợ theo Hợp Đồng thành khoản nợ quá hạn theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.
5. **CHẤM DỨT CHO VAY VÀ THU HỒI NỢ TRƯỚC HẠN**

Ngân Hàng toàn quyền quyết định chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn, xử lý tài sản bảo đảm hoặc áp dụng các biện pháp khác phù hợp với quy định pháp luật và quy định của Hợp Đồng trong trường hợp xảy một hoặc các sự kiện sau:

* 1. **Sự Kiện Vi Phạm**

Bên Vay và/hoặc Người bảo lãnh của Bên Vay và/hoặc Bên bảo đảm cho khoản vay của Bên Vay vi phạm một, một số hoặc tất cả các nghĩa vụ sau đây: (i) vi phạm điều kiện cho vay, giải ngân, các thỏa thuận, cam kết bảo đảm theo Hợp Đồng; (ii) vi phạm các cam kết, thỏa thuận theo Hợp đồng bảo đảm tiền vay hoặc Cam kết bảo lãnh khoản vay; (iii) vi phạm bất kỳ cam kết nào có liên quan đến khoản vay hoặc vi phạm bất kỳ thỏa thuận nào liên quan đến việc triển khai và thực thi Hợp Đồng; (iv) Cung cấp các thông tin sai sự thật trong quá trình cấp tín dụng; (v) Sử dụng vốn không đúng mục đích đã cam kết khi giải ngân; (vi) Bên Vay không còn duy trì đủ các điều kiện cho vay tại thời điểm xét duyệt cho vay; (vii) các trường hợp khác theo quy định pháp luật hoặc hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.

* 1. **Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể**

Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể theo Hợp Đồng là bất kỳ hành động, sự kiện cho dù liên quan hoặc không liên quan trực tiếp đến Bên Vay, nhưng theo quan điểm, đánh giá của Ngân Hàng có ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng bất lợi đến việc thực hiện Hợp Đồng, bao gồm:

* + 1. Tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ thanh toán của Bên Vay theo Hợp Đồng (i) bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ; hoặc (ii) phát sinh tranh chấp với bên thứ ba; hoặc (iii) Tài sản bảo đảm không còn;
    2. Bên Vay tham gia bất kỳ thủ tục khiếu nại, khiếu kiện, thủ tục tố tụng, thủ tục trọng tài nào mà theo đánh giá của Ngân Hàng có ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng đến tình hình tài chính, tài sản và khả năng trả nợ của Bên Vay;
    3. Bên Vay chết, mất tích hoặc bị tuyên bố là đã chết, bị tuyên bố là mất tích, bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, ly hôn, bỏ trốn hoặc đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ liên lạc hoặc Ngân Hàng không liên lạc được; Bên Vay và/hoặc Người bảo lãnh của Bên Vay và/hoặc Bên bảo đảm cho khoản vay của Bên Vay là đối tượng vi phạm trong các vụ án dân sự, hình sự và hành chính đang được cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng các biện pháp ngăn chặn, cưỡng chế, điều tra;
    4. Người bảo lãnh, bên có liên quan đến tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Bên Vay (nếu có) không có khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh hoặc bị rơi vào các trường hợp tương tự như của Bên Vay nêu trên hoặc Người bảo lãnh, bên có liên quan đó là tổ chức bị chia tách, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động;
    5. Bất kỳ sự kiện nào mà theo đánh giá của Ngân Hàng có ảnh hưởng tới (i) sự ổn định của thị trường tiền tệ, việc cân đối, huy động vốn trên thị trường; hoặc (ii) việc thực hiện Hợp Đồng của Bên Vay đối với Ngân Hàng.
  1. **Xử lý trong trường hợp có Sự Kiện Vi Phạm/Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể:**

Khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm/Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể, ngoài các quyền, quyền hạn và biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật, Ngân Hàng có toàn quyền quyết định áp dụng một, một số hoặc tất cả các biện pháp sau:

* + 1. Yêu cầu Bên Vay bổ sung Tài sản bảo đảm và/hoặc tạo lập các biện pháp bảo đảm khác bổ sung, thay thế;
    2. Tạm dừng hoặc đình chỉ việc giải ngân, cho vay;
    3. Điều chỉnh tăng Lãi suất cho vay theo quy định của Ngân Hàng trong từng thời kỳ;
    4. Tất cả các nghĩa vụ thanh toán của Bên Vay được coi là đến hạn và Ngân Hàng có quyền thu hồi toàn bộ các khoản vay;
    5. Phong tỏa và/hoặc đề nghị bên thứ ba phong tỏa tài khoản, tài sản của Bên Vay;
    6. Trích tiền trên bất kỳ tài khoản nào của Bên Vay tại Ngân Hàng hoặc bất kỳ chi nhánh, phòng giao dịch nào của Ngân Hàng hoặc tại bất kỳ tổ chức tín dụng nào Bên Vay có tài khoản để thu hồi nợ và các nghĩa vụ tài chính khác. Bên Vay bằng quy định này, ủy quyền không hủy ngang cho Ngân Hàng trích tiền từ tài khoản của Bên Vay tại Ngân Hàng hoặc tại bất kỳ tổ chức tín dụng nào khác để thu hồi nợ và các nghĩa vụ tài chính khác;
    7. Xử lý Tài sản bảo đảm hoặc áp dụng các chế tài theo quy định của pháp luật, quy định tại Hợp Đồng và (các) Hợp đồng bảo đảm để thu hồi nợ và các nghĩa vụ tài chính khác. Trong trường hợp quy định pháp luật hoặc quy định của bên thứ ba bất kỳ có yêu cầu, bằng điều khoản này, Bên Vay ủy quyền không hủy ngang và vô điều kiện cho Ngân Hàng được toàn quyền nhân danh và đại diện cho Bên Vay thực hiện tất cả các hành động, ký các văn bản cần thiết và thích hợp để xử lý Tài sản bảo đảm để thu hồi nợ và các nghĩa vụ tài chính khác.
    8. Các biện pháp khác Ngân Hàng quyết định không trái với pháp luật.

1. **BẢO HIỂM:** 
   1. Trong suốt thời gian được cấp tín dụng theo Hợp Đồng, Bên Vay tự nguyện đồng ý: (i) mua bảo hiểm cho khoản vay và/hoặc bất kỳ Tài sản bảo đảm nào của Khoản Khoản vay tại Công ty bảo hiểm uy tín đã được Ngân Hàng đánh giá; và (ii) chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm cho Ngân Hàng. Trong thời hạn 03 (ba) Ngày Làm Việc sau khi bất kỳ hợp đồng bảo hiểm và/hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm nào được cấp, Bên Vay sẽ cung cấp cho Ngân Hàng bản gốc của hợp đồng và/hoặc giấy chứng nhận đó với Bên thụ hưởng là Ngân Hàng.
   2. Bên Vay cam kết thanh toán đúng hạn mọi khoản phí bảo hiểm và bất kỳ khoản tiền nào khác cần thiết để bảo đảm và duy trì hiệu lực của mỗi hợp đồng bảo hiểm trong suốt Thời hạn cho vay. Trường hợp Bên Vay không tiếp tục mua hoặc duy trì bảo hiểm trong suốt Thời hạn cho vay hoặc Bên Vay không chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm cho Ngân Hàng, Bên Vay đồng ý Ngân Hàng được quyền: : (i) thu hồi nợ trước hạn; hoặc (ii) điều chỉnh tăng Lãi suất cho vay; hoặc (iii) mua bảo hiểm thay cho Bên Vay.

Trường hợp Ngân Hàng mua bảo hiểm thay cho Bên Vay, Ngân Hàng được lựa chọn Tổ chức bảo hiểm và quyết định tất cả các vấn đề liên quan khi mua bảo hiểm. Bên Vay có nghĩa vụ hoàn trả khoản tiền này cho Ngân Hàng trong kỳ thanh toán gần nhất và phải chịu một khoản tiền lãi phát sinh trong thời hạn chưa hoàn trả tính theo Lãi suất cho vay tại thời điểm Ngân Hàng mua bảo hiểm.

* 1. Bên Vay đồng ý và hiểu rõ: (i) việc mua bảo hiểm theo Điều này hoàn toàn tự nguyện, nhằm bảo vệ rủi ro cho Bên Vay và/hoặc Tài Sản Bảo Đảm; và (ii) thoả thuận này không gắn việc bán sản phẩm bảo hiểm với việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ của Ngân Hàng.

1. **THÔNG BÁO VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN**
   1. Tất cả các thông báo và thông tin được đưa ra theo Hợp Đồng sẽ được Ngân Hàng gửi đi theo một trong các cách thức sau: (i) đường bưu điện đến địa chỉ của Bên Vay tại phần giới thiệu Hợp Đồng, (ii) giao tận tay, (iii) nhắn tin đến số điện thoại mà Bên Vay đăng ký, (iv) Gửi thư điện tử tới hộp thư điện tử Bên Vay đăng ký hoặc (v) bất kỳ hình thức thông báo nào do Ngân Hàng quyết định không trái với quy định pháp luật. Các Bên đồng ý rằng việc thông báo bằng tin nhắn, thư điện tử, fax được coi là một hình thức thông báo bằng văn bản.
   2. Bên Vay có nghĩa vụ thông báo cho Ngân Hàng về bất kỳ thay đổi nào đối với địa chỉ, số điện thoại hoặc số fax, email của mình. Trong trường hợp không thông báo thì các thông tin được nêu tại phần mở đầu của Hợp Đồng vẫn giữ nguyên hiệu lực.
   3. Các thông tin của Bên Vay được Ngân Hàng bảo mật, trừ trường hợp phải cung cấp: (i) cho cá nhân, tổ chức có thẩm quyền theo quy định pháp luật; (ii) cho Trung tâm thông tin tín dụng của Ngân hàng nhà nước (CIC); (iii) cho tổ chức hành nghề công chứng và cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm;  (iv) cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân bất kỳ để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân Hàng vì mục đích để thực hiện giải ngân, thu nợ, và thực hiện các nội dung khác theo quy định tại Hợp Đồng và Hợp đồng bảo đảm; (v) các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. **CAM KẾT CỦA BÊN VAY**
   1. Bên Vay hiểu rõ và đồng ý Ngân Hàng có quyền kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của Bên Vay; có quyền yêu cầu Bên Vay báo cáo việc sử dụng vốn vay và cung cấp tài liệu, dữ liệu chứng minh vốn vay được sử dụng đúng mục đích. Bên Vay có nghĩa vụ sử dụng vốn vay đúng mục đích đã cam kết.
   2. Bên Vay có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu cho tổ chức tín dụng trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu đó:
      1. Các thông tin, tài liệu, dữ liệu chứng minh đủ điều kiện vay vốn theo yêu cầu của Ngân hàng và các thông tin về người có liên quan trong trường hợp pháp luật có quy định.
      2. Báo cáo việc sử dụng vốn vay và cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu chứng minh vốn vay được sử dụng đúng mục đích ghi trong thỏa thuận cho vay;
      3. Các thông tin, tài liệu, dữ liệu về biện pháp bảo đảm tiền vay trong trường Ngân Hàng, Bên Vay có thỏa thuận về việc áp dụng biện pháp bảo đảm.
3. **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Các Bên thỏa thuận tại Hợp đồng này về lựa chọn giải quyết tranh chấp tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết như sau : (i) Trong trường hợp Ngân hàng khởi kiện thì Ngân hàng có quyền lựa chọn một trong các Tòa án nơi có Trụ sở của Ngân hàng hoặc Tòa án nơi cư trú của Bên Vay để nộp đơn khởi kiện; hoặc (ii) Nếu Bên Vay khởi kiện thì Bên Vay nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nơi có trụ sở của Ngân hàng; hoặc (iii) giải quyết tranh chấp tại một Trung tâm Trọng tài thương mại bất kỳ do Ngân hàng lựa chọn, các bên đồng ý tuân thủ theo quy tắc trọng tài của Trung tâm Trọng tài này, Hội đồng trọng tài gồm 01 người duy nhất do Chủ tịch Trung tâm Trọng tài chỉ định. Trụ sở của Ngân Hàng được hiểu là trụ sở chính hoặc trụ sở của Phòng giao dịch hoặc Chi nhánh đã ghi tại phần giới thiệu Hợp Đồng.

1. **ĐIỂU KHOẢN CHUNG**
   1. Bên Vay đã được Ngân Hàng cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến khoản vay trước khi hai Bên xác lập Hợp Đồng này. Bên Vay đã đọc, hiểu rõ các thông tin được Ngân Hàng cung cấp. Bên Vay đồng ý với toàn bộ nội dung Hợp Đồng này.
   2. Các Bên đồng ý thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tại Hợp Đồng này. Trường hợp Bên nào vi phạm nghĩa vụ với Bên còn lại thì phải chịu phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại cho Bên còn lại theo thoả thuận tại thời điểm xảy ra vi phạm hoặc theo quy định pháp luật.
   3. Hợp Đồng này được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Trong trường hợp khi có sự thay đổi của pháp luật, hướng dẫn của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam hoặc các quy định nội bộ của Ngân Hàng dẫn tới sự khác biệt đối với các thỏa thuận đã được ghi nhận tại Hợp Đồng này, Các Bên đồng ý Ngân Hàng được tự động áp dụng những thay đổi này theo quy định pháp luật và quy định nội bộ cho phù hợp và thông báo cho Bên Vay được biết khi điều chỉnh.
   4. Trong trường hợp Hợp Đồng này được xác lập thông qua phương thức điện tử, Bên Vay tự chịu trách nhiệm về việc sử dụng chữ ký điện tử hoặc phương thức xác nhận giao dịch thông qua phương tiện điện tử được Ngân Hàng chấp thuận. Bên Vay hiểu rõ và đồng ý Hợp đồng được giao kết bằng phương thức điện tử có giá trị tương đương như được xác lập bằng văn bản và ràng buộc trách nhiệm của Bên Vay theo Hợp Đồng này.

Bên Vay tự chịu trách nhiệm bảo quản và bảo mật các thiết bị được sử dụng để thực hiện giao dịch với Ngân Hàng thông qua phương thức điện tử. Bên Vay cam kết: (i) đã hiểu và đồng ý rằng việc sử dụng phương thức điện tử để giao kết Hợp Đồng không ảnh hưởng đến hiệu lực, nội dung của Hợp Đồng; (ii) chấp thuận mọi rủi ro có thể xảy ra từ việc giao kết Hợp Đồng thông qua phương thức điện tử và miễn trừ cho Ngân Hàng các trách nhiệm liên quan trong trường hợp có rủi ro/tranh chấp khi phương tiện điện tử bị lỗi hoặc bên thứ ba lợi dụng hoặc chiếm quyền hoặc xâm nhập; (iii) việc sử dụng phương thức điện tử trong giao dịch với Ngân Hàng không nhằm bất cứ mục đích bất hợp pháp nào khác. [[12]](#footnote-12)

* 1. Hợp Đồng có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành [...(...)] bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên Vay giữ [...(...)] bản, Ngân Hàng giữ [...(...)] bản.

|  |  |
| --- | --- |
| BÊN VAY *(Ký và ghi đầy đủ họ tên)* | **BÊN CHO VAY**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

1. Ghi tên CN, PGD theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của CN, PGD. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đơn vị ghi nhận thông tin Bên Vay theo phê duyệt. Đối với các chủ thể: DNTN, Hộ gia đình, Tổ hợp tác, các tổ chức khác không có tư cách pháp nhân khi vay vốn thì Chủ thể vay sẽ là cá nhân Chủ DNTN; các thành viên Hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân. [↑](#footnote-ref-2)
3. Đơn vị bổ sung theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền hoặc quy định của PVcomBank tại từng thời kỳ [↑](#footnote-ref-3)
4. Đơn vị ghi nhận theo số LD được sinh ra trên hệ thống [↑](#footnote-ref-4)
5. Đơn vị bổ sung theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền hoặc quy định của PVcomBank tại từng thời kỳ [↑](#footnote-ref-5)
6. Đơn vị lựa chọn 1 trong 2 cách ghi gợi ý bên dưới hoặc cách ghi khác phù hợp với nội dung được phê duyệt. [↑](#footnote-ref-6)
7. Áp dụng đối với Khoản vay được giải ngân nhiều lần [↑](#footnote-ref-7)
8. Các trường hợp điều chỉnh lãi suất khác theo phương án được phê duyệt [↑](#footnote-ref-8)
9. Đơn vị lựa chọn một trong các phương án sau đây. [↑](#footnote-ref-9)
10. Áp dụng trong trường hợp Khoản vay giải ngân 01 lần [↑](#footnote-ref-10)
11. Đơn vị ghi nhận các biện pháp bảo đảm: Cầm cố, thế chấp và mô tả chi tiết tài sản bảo đảm. Hoặc quy định: Bên Vay đề nghị và Ngân Hàng chấp thuận cho vay không có tài sản bảo đảm. [↑](#footnote-ref-11)
12. Chỉ áp dụng với các Hợp đồng được ký kết thông qua phương tiện điện tử. [↑](#footnote-ref-12)